TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Liên và ông Lương Tấn Nghị

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ý – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐ-HPT ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vương Thị Mỹ D, sinh năm 1991; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Trương Minh T, sinh năm 2000; Vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Người làm chứng:

+ Trương Minh L, sinh năm 1960; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

+ Huỳnh Thị Ánh T, sinh năm 1967; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Vương Thị Mỹ D trình bày: Bà Vương Thị Mỹ D và ông Trương Minh T tự nguyện tìm

hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P vào ngày 04/11/2014. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông T không lo làm ăn, đam mê cờ bạc. Mặc dù hai bên gia đình cố gắng khuyên ngăn nhiều lần nhưng ông T tính nào tật nấy không thay đổi, cuộc sống hôn nhân hai vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng từ năm 2015, vợ chồng không thể hòa hợp được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống. Nay bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Vương Như Ng, sinh ngày 22/5/2015; Trương Vương Như Th, sinh ngày 02/4/2018 và Trương Vương N, sinh ngày 19/02/2020. Hiện nay cả 03 con chung do bà D trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà D không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Trương Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ, thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: giao 03 con chung tên Trương Vương Như Ng, sinh ngày 22/5/2015; Trương Vương Như Th, sinh ngày 02/4/2018 và Trương Vương N, sinh ngày 19/02/2020 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, bà D không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị HĐXX không xét. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Nguyên đơn bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Trương Minh T có nơi cư trú hiện nay tại: Khu

phố Phước Thịnh, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Nguyên đơn, người làm chứng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trương Minh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Vương Thị Mỹ D và bị đơn Trương Minh T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Thứ vào ngày 04/11/2014 là hôn nhân hợp pháp. Bà D khai trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn xảy ra từ năm 2015 và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai đúng như xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Thứ tại biên bản xác minh ngày 22/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ý kiến bà Huỳnh Thị Ánh T là mẹ ruột của bà D cho biết hôn nhân giữa bà D và ông T không hạnh phúc, xảy ra nhiều mẫu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2015 và đã sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến ông Trương Văn L là cha ruột của ông T cho biết bà D và ông T đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai nấy sống đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Như vậy, đủ cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa bà D và ông T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Xét thấy 03 con chung tên Trương Vương Như Ng, sinh ngày 22/5/2015; Trương Vương Như Th, sinh ngày 02/4/2018 và Trương Vương N, sinh ngày 19/02/2020, hiện do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, cháu Ng có nguyện vọng được sống cùng bà D; 02 cháu T và Ý còn nhỏ cần có sự chăm sóc, yêu thương của mẹ, tình cảm mẹ con lâu nay gắn bó; Do đó, để các cháu Ng, Th, Ý phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần giao 03 cháu Ng, Th, Ý cho cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[2.4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vương Thị Mỹ D.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Vương Thị Mỹ D được ly hôn với bị đơn Trương Minh T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Trương Vương Như Ng, sinh ngày 22/5/2015; Trương Vương Như Th, sinh ngày 02/4/2018 và Trương Vương N, sinh ngày 19/02/2020 cho nguyên đơn Vương Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng;

Bị đơn Trương Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Vương Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012174 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- UBND thị trấn Phú Thứ;
CNKH số 138/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy